

Bản án số:89/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Nhà văn hóa thôn Đình Tre, xã Th, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/4/1987.

Nơi cư trú: Thôn Tây H, xã B, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; Con: 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); tiền sự: Không; tiền án: 01

Tại bản án số 68/2018/HSST ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tình chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2020, án phí hình sự, khoản tiền truy thu Tình chưa nộp.

- Nhân thân: Tại bản án số 48/2013/HSST ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Văn T 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, Tình đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trường trung học cơ sở (THCS)xã T, huyện L, tỉnh V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Kim Th- Giáo viên, có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Tây H, xã B, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở xã B, huyện L, tỉnh V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi bộ sang nhà anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975, ở cùng thôn hỏi mượn xe máy BKS 88F6 – 9089 để đi vay tiền mua gạo, anh Th đồng ý. Sau đó, T tình điều khiển xe máy BKS 88F6 – 9089 đi theo Tỉnh lộ 306 hướng từ xã B về xã T, huyện L trên đường đi T nhặt được 01 bao tải xác rắn màu xanh ở ven đường. Khi đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ xã T, T để xe máy ở đây rồi cầm theo bao tải trèo qua tường xây bao loan vào trong khuôn viên Trường THCS xã T để trộm cắp tài sản, T đi đến khu vực gần lán để xe thì phát hiện các thanh sắt dạng khung cửa đã cũ chắt thành đồng ở đây. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên T dùng tay ôm được khoảng 20kg sắt đặt lên bờ tường rào rồi quay lại tiếp tục đúc các thanh sắt còn lại vào trong bao tải. Khi T chuẩn bị ôm bao tải đựng các thanh sắt ra bờ tường thì bị ông Phạm Văn D, sinh năm 1963, ở xã T, huyện L là bảo vệ trường THCS xã T phát hiện, tri hô, T hoảng sợ bỏ chạy về phía cổng chính của trường thì bị ông D phối hợp với Công an xã T bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 447/KL-HĐĐG ngày 26/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L, kết luận: 52kg các thanh kim loại sắt được định giá 10.000đ/1kg. Tổng 52kg = 520.000đồng

Tại Quyết định truy tố số: 02/QĐ- VKS-LT ngày 15 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 12 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức hành vi của mình sai, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: khoảng từ 18 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, bị cáo đã lấy trộm 52kg sắt trị giá 520.000đồng của trường THCS xã T, huyện L thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “ trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Như vậy, Tòa án nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này....., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án, tuy nhiên đây là tình tiết định tội nên bị cáo không

bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa lấy được tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng, bị cáo vừa ra tù, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 52kg các thanh kim loại sắt kích thước 01x01 (cm) đặc ruột là tài sản của trường THCS xã T, Cơ quan điều tra đã trả lại trường THCS xã T (ông Lê Duy Th là Hiệu phó được nhà trường ủy quyền) ông Th nhận lại tài sản là đúng chủ sở hữu và không có yêu cầu, đề nghị gì vì vậy Tòa án không xem xét.

- Đối với 01 bao tải xác rắn màu xanh là công cụ T dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với anh Nguyễn Văn Th là người cho T mượn xe máy, quá trình điều tra xác định anh Th không biết T mượn xe máy để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Th là có căn cứ. Đối với xe máy BKS 88F6 – 9089 cùng đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Th nên cần trả lại.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/11/2020..

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Trường THCS xã T 52kg sắt là đúng chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu xanh.

Trả lại anh Nguyễn Văn Th 01 xe máy BKS 88F6 – 9089 cùng đăng ký xe.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản ngày 17/12/2020).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V.
- VKSND tỉnh Vc
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp

